

Bản án số: 193/2018/HSST
Ngày 27/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hân; Ông Nguyễn Thế Sách.

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Ông Phùng Đắc Dũng, Kiểm sát viên;

Ngày 27/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 204/2018/HSST, ngày 14/11/2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2018/QĐXX-HSST ngày 14/11/2018 đối với bị cáo:

Thi Văn N, sinh năm 1988; Trú quán: Thôn Đồng M, xã Biển Đ, huyện Lục N, tỉnh Bắc G; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Thi Văn H, sinh năm 1964; con bà: Bùi Thị B, sinh năm 1963; Gia đình có 03 anh em bị cáo là thứ nhất; Vợ con chưa có; Tiền án: 02 tiền án;

Ngày 26/10/2011 Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn tỉnh Bắc Giang xử 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/4/2012.

Ngày 28/01/2013 Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn tỉnh Bắc Giang xử 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2014.

(02 bản án trên bị cáo đều chưa chấp hành tiền án phí và tiền bồi thường).

Tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 13/4/2006 bị Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn tỉnh Bắc Giang ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng số 2 tại Ninh Bình thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 01/02/2008.

Bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 25/9/2018 đến nay có mặt tại phiên tòa;

Người bị hại: Chị Mạc Thị Duyên, sinh năm 1984; Trú tại: Khu nhà trọ của gia đình anh Nguyễn Hữu Thế, sinh năm 1983 tại thôn Do Nha, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13h ngày 25/9/2018 Thi Văn N đi xe khách từ nhà đến khu vực huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh với mục đích tìm thuê phòng trọ để xin việc làm. Đến khu vực xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, N xuống xe

ô tô và đi bộ vào khu vực thôn Do Nha, xã Phương Liễu để tìm phòng trọ. Khi đến khu nhà trọ của gia đình anh Nguyễn Hữu Thế tại thôn Do Nha, N thấy cổng không khóa, N đi vào nhìn thấy tầng 1, tầng 2 không có ai. N nhìn lên tầng 3 thì thấy cửa sổ phòng trọ số 13 là phòng trọ của chị Mạc Thị Duyên đang mở. N đi lên thấy cửa chính khóa. Nhìn qua cửa sổ, N thấy không có ai, ở góc bên trái cửa sổ để 01 tủ vải treo quần áo nhưng không kéo khóa. Ngăn tủ thứ hai từ trên xuống có 01 túi xách màu đen có quai. N nhìn xung quanh dãy nhà trọ không thấy ai nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc túi xách đó. Do vị trí để túi khá xa nên N đi xuống tầng 1 lấy 01 chiếc gậy bet bằng gỗ dài là gậy để treo quần áo trong khu trọ. N cho một đầu gậy qua chấn song cửa luôn vào quai túi xách rồi đưa chiếc túi ra ngoài cửa sổ. Khi lấy được túi, N lục soát túi tìm tài sản thì phát hiện trong túi có 01 cuộn tiền lẻ mệnh giá 2.000đ và 5.000đ được cuộn tròn quanh chiếc thẻ ATM mang tên Mạc Thị Duyên. N cầm dứt vào túi quần phía trước đang mặc rồi dùng gậy đưa chiếc túi xách trở lại vị trí ban đầu rồi rút gậy để ở lan can trước phòng trọ của chị Duyên. Khi N vừa đi ra khỏi khu vực cổng nhà trọ thì bị công an kiểm tra hành chính. Biết bị phát hiện nên N đã tự thú và khai nhận ra toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ của Thi Văn N 01 ví da màu đen đã qua sử dụng bên trong có 775.000đ; 01 điện thoại Nokia đen trắng; 01 cuộn tiền lẻ gồm nhiều loại tiền khác nhau với tổng số tiền là 190.000đ; 01 thẻ ATM mang tên Mạc Thị Duyên và tạm giữ 01 gậy gỗ dài khoảng 1,74m rộng 04cm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”;

Tại phiên tòa, bị cáo xác định mình đủ sức khỏe, đủ minh mẫn để làm việc và có đủ nhận thức để tự mình trả lời toàn bộ các câu hỏi của hội đồng xét xử. Bị cáo khẳng định mọi lời khai tại cơ quan điều tra đã được nghe đọc lại và nội dung các lời khai là hoàn toàn đúng sự thật. Bị cáo không có ý kiến gì về tài liệu trong hồ sơ. Bị cáo khẳng định toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát đã nêu là hoàn toàn đúng sự thật. Việc bị cáo bị đưa ra xét xử với tội danh và điều luật như cáo trạng nêu là hoàn toàn đúng, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Bản cáo trạng số 162/CTr-VKS ngày 13/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với toàn bộ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Thi Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 điều 173, Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS; Xử phạt Thi Văn N từ 08 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2018;

Đề nghị áp dụng điều 47 BLHS; điều 106 BLTTHS đề nghị tịch thu tiêu hủy chiếc gậy gỗ; Trả lại cho bị cáo N 01 chiếc ví da; 01 điện thoại Nokia và số tiền

775.000đ nhưng tạm giữ lại số tiền để đảm bảo thi hành án; Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét cho được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Nội dung vụ án đã thể hiện rõ: Khoảng 14h ngày 25/9/2018 tại phòng trọ số 13 của chị Mạc Thị Duyên tại thôn Do Nha, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, N đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của chị Duyên là số tiền 190.000đ và chiếc thẻ ATM. Tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000đ tuy nhiên khi phạm tội, bị cáo đã bị kết án 01 lần về tội Trộm cắp tài sản và 01 lần bị xét xử về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản đến nay đều chưa được xóa án tích đối với các bản án này. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” phạm vào điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Với giá trị tài sản bị chiếm đoạt và nhân thân của bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an xã hội vì vậy cần xử phạt nghiêm mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy;

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng đã nhiều lần bị đưa ra xét xử và đã bị áp dụng Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng sửa chữa bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Lần phạm tội này của bị cáo không coi là tình tiết tăng nặng tuy nhiên cũng là tình tiết cần xem xét về nhân thân khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, đã tự thú về hành vi phạm tội, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm r, s khoản 1 điều 51 BLHS;

Từ những phân tích trên xét cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 190.000đ; 01 thẻ ATM mang tên Mạc Thị Duyên là tài sản hợp pháp của chị Duyên nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Duyên. Chị Duyên nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về việc bồi thường nên không đề cập giải quyết;

Đối với chiếc gậy tre là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc trộm cắp đến nay không xác định rõ là của ai nên xét cần tịch thu tiêu hủy.

01 ví da màu đen, 01 điện thoại Nokia đen trắng và số tiền 775.000đ là tài sản hợp pháp của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp tuy nhiên cần tạm giữ lại số tiền để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Thi Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điều 47; điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS; Điều 106, 136; 329 BLTTHS; Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội;

Xử phạt: Thi Văn N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2018;

Tịch thu tiêu hủy chiếc gậy gồ.

Trả lại bị cáo N 01 ví da màu đen, 01 điện thoại Nokia đen trắng và số tiền 775.000đ (Các tang vật có đặc điểm theo biên bản bàn giao tang vật ngày 14/11/2018 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Võ) tuy nhiên tạm giữ lại số tiền để đảm bảo việc thi hành án;

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh BN
- VKSND huyện Quế Võ;
- Công an huyện Quế Võ.
- Chi cục THADS huyện Quế Võ
- Bị cáo;
- Lưu;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Hằng